TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Kiên

2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm A, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trường N, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu 4, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày:

Chị có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh N ngày 16/8/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống với nhau được 02 tháng tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, chị đã bỏ về Thái Nguyên từ năm 2012, vợ chồng sống ly

thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Nam.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/8/2012, đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con chung, theo nguyện vọng của con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Dương Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Trường N đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Y:

Chị H và anh N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012, tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Chị H có địa chỉ tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, anh N có địa chỉ tại khu 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Bản thân anh N đang ở cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L cùng địa chỉ. Anh N là lao động tự do nên thường xuyên đi làm, anh N đã nhận được các giấy báo của Tòa án xong không đến Tòa án làm việc, cũng không thông báo gì với chính quyền địa phương. Chị H và anh N chung sống với nhau khoảng 02 tháng tại khu 4, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, sau đó hai người sống ly thân, chị H đã về Thái Nguyên sinh sống. Nay chị H xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phụ nữ và trẻ nhỏ.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trường N.

Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/8/2012. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 28/4/2021, bị đơn là anh Nguyễn Trường N đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Trường N đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là chị Dương Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay.

Vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị H cương quyết xin ly hôn với anh N vì tình cảm không còn, anh N không có biện pháp gì để chị H về đoàn tụ với anh N. Mẹ đẻ của anh N là bà Nguyễn Thị L đã nhận được các văn bản của Tòa án để thông báo, giao lại cho anh N, anh N đã biết nhưng không đến Tòa án để Tòa án hòa giải, giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị H được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung:

Có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/8/2012. Anh N đi làm không trực tiếp chăm sóc con chung. Hiện nay con chung đang ở trực tiếp với chị H và có nguyện vọng muốn ở với chị H nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Anh N vắng mặt nên không có lời khai, yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét. Nếu có yêu cầu sẽ được xem xét trong một vụ, việc khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trường N.

Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/8/2012. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002569 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơinhận:
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi